

Bản án số: 200/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09-8-2024

V/v: Ly hôn giữa chị Phương và anh Đại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Lưu Văn Đê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Én - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2024/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 07 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 66/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; (vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; (vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

Người làm chứng: Bà Trịnh Thị M, sinh năm 1957; địa chỉ: Xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; (vắng mặt lần thứ hai có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 07 tháng 5 năm 2024 và Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn Đ đăng ký kết hôn ngày 31/12/2020 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn do tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không chia sẻ, không quan tâm đến nhau, anh Đ nợ nần và thường xuyên uống rượu say xỉn, vợ chồng lại không có con chung nên tình cảm ngày càng lạnh nhạt nên hai người đã ly thân từ tháng 5 năm 2023 cho đến nay. Anh Đ đã có thời điểm nhất trí, ký đơn thuận tình ly hôn với chị nhưng lại không đồng ý đến Tòa án làm việc. Nay chị P xác định vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị P xác nhận vợ chồng không có con chung, hiện nay chị P cũng không có thai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị P xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định cho anh Đ biết. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay anh Đ không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị P.

* Tại biên bản lấy lời khai của bà Trịnh Thị M là mẹ đẻ, cùng nơi cư trú với anh Đ trình bày: Lời khai của chị P về thời gian tìm hiểu, quá trình chung sống của chị P, anh Đ là đúng. Anh Đ vẫn sinh sống và làm việc tại địa phương. Khi thấy chị P, anh Đ có mâu thuẫn về vấn đề kinh tế và tình cảm, bà đã nhiều lần khuyên bảo, hàn gắn cho anh chị nhưng chị P, anh Đ không rút kinh nghiệm và sau đó chị P tự ý bỏ đi, không thông báo cho gia đình bà và đã không chung sống với anh Đ khoảng một năm nay. Nay chị P làm đơn xin ly hôn, anh Đ đã biết và được Tòa án thông báo nhưng vì bận công việc nên không đến Tòa án làm việc được. Về con chung: Chị P, anh Đ không có con chung, về tài sản bà không được biết. Bà M đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Bà xin vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đúng đủ nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung; Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: không xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do; người làm chứng là bà Trịnh Thị M có ý kiến xin vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự, người làm chứng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 31 tháng 12 năm 2020. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng nửa năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra xích mích, cãi chửi nhau. Hai người đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2023 cho đến nay. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đ. Anh Đ đã được tổng đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án làm việc và không có văn bản thể hiện ý kiến về việc chị P xin ly hôn anh.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh Đ, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh Đ là trầm trọng, bản thân anh Đ biết việc chị P có đơn xin ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc, cũng không giao nộp văn bản ghi ý kiến của mình về việc chị P xin ly hôn cho Tòa án. Chị P và anh Đ có thời gian sống ly thân đã lâu nhưng hai bên không có biện pháp cụ thể nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P, cho chị Nguyễn Thị P ly hôn anh Nguyễn Văn Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị P xác nhận vợ chồng không có con chung, tự thỏa thuận phân chia tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Đ không có ý kiến về con chung và tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị P là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị P** và anh **Nguyễn Văn Đ.**

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị **Nguyễn Thị P** phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0003145 ngày 07/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị **Nguyễn Thị P** đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản ;
- VKSND tỉnh+huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã Hải An: 01 bản;
- Cấp cho đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng